**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2024-2025 MÔN NGỮ VĂN LỚP 9 (BỘ KNTT)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị KT** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** | | **Tỉ lệ % tổng điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | **Số CH** | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| 1 | Đọc hiểu | Văn bản thơ  lục bát | 4 |  | 3 | 1 |  | 2 |  |  | 7 | 3 | **60** |
| 2 | Viết | Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết |  | 1\* |  | 1\* |  | 1\* |  | 1\* |  | 1 | **40** |
| Tỷ lệ % | |  | 20+10 |  | 25+15 |  | 15+10 |  |  | 5 | 60 | 40 | **100** |
| Tổng | |  | 30% | | 40% | | 25% | | 5% | | 60% | 40% |
| **Tỷ lệ chung** | |  | **70%** | | | | **30%** | | | | **100%** | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I**

**MÔN NGỮ VĂN LỚP 9 (BỘ KNTT) - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi**  **theo mức độ nhận thức** | | | |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng  cao |
| 1 | Đọc hiểu | Đoạn trích thơ lục bát | **Nhận biết**:   * Biết được thể thơ, cách ngắt nhịp, kiểu văn bản. * Biết được nhân vật trữ tình.   **Thông hiểu:**   * Hiểu được tâm trạng của nhân vật trữ tình. * Hiểu tác dụng của biện pháp tu từ * Hiểu được nội dung, ý nghĩa của câu thơ   **Vận dụng:**   * Nêu được và lí giải ấn tượng của mình về đoạn trích. * Trình bày được suy nghĩ của cá nhân gợi ra từ đoạn trích. | 4 TN | 3 TN  1 TL | 2TL |  |
| 2 | Viết | Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết | **Nhận biết:** nhận biết được yêu cầu của đề về kiểu văn bản nghị luận về một vấn đề cần giải quyết trong đời sống, bài viết có bố cục 3 phần.  **Thông hiểu:** biết dùng từ ngữ, câu văn đảm bảo ngữ pháp để nêu quan điểm của mình về vấn đề nghị luận  **Vận dụng:** vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phương tiện liên kết, các kĩ năng lập luận, biết kết hợp giữa lí lẽ và dẫn chứng để làm rõ vấn đề nghị luận; ngôn ngữ trong sáng, giản dị; thể hiện được quan điểm của bản thân về vấn đề nghị luận  **Vận dụng cao:** sáng tạo về dùng  từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng một cách thuyết phục. |  |  |  | 1  TL\* |
| Tổng | | |  | 4 TN  1\* | 3 TN  1 TL  1\* | 2 TL  1\* | 1\* |
| Tỉ lệ % | | |  | 30 | 40 | 25 | 5 |
| Tỉ lệ chung | | |  | 70 | | 30 | |

UBND HUYỆN THĂNG BÌNH **KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I**

**TRƯỜNG THCS HUỲNH THÚC KHÁNG Năm học: 2024 – 2025**

**MÔN: NGỮ VĂN** **9**

*Thời gian làm bài: 90 phút*

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

[…]

*Cho gươm mời đến Thúc Lang,*

*Mặt như chàm đổ, mình dường dẽ run(1).*

*Nàng rằng: “Nghĩa trọng nghìn non,*

*Lâm Tri người cũ, chàng còn nhớ không?*

*Sâm, Thương(2) chẳng vẹn chữ tòng,*

*Tại ai, há dám phụ lòng cố nhân?*

*Gấm trăm cuốn, bạc nghìn cân.*

*Tạ lòng dễ xứng, báo ân gọi là.*

*Vợ chàng quỷ quái, tinh ma,*

*Phen này kẻ cắp, bà già gặp nhau!*

*Kiến bò miệng chén chưa lâu,*

*Mưu sâu cũng trả nghĩa sâu cho vừa.”*

*[…]*

*Thoạt trông, nàng đã chào thưa:*

*“Tiểu thư cũng có bây giờ đến đây!*

*Đàn bà dễ có mấy tay,*

*Đời xưa mấy mặt, đời này mấy gan!*

*Dễ dàng là thói hồng nhan,*

*Càng cay nghiệt lắm, càng oan trái nhiều!*

*Hoạn Thư hồn lạc, phách xiêu,*

*Khấu đầu dưới trướng liệu điều kêu ca.*

*Rằng: “Tôi chút dạ đàn bà,*

*Ghen tuông thì cũng người ta thường tình.*

*Nghĩ cho khi các(3) viết kinh,*

*Với khi khỏi cửa, dứt tình chẳng theo.*

*Lòng riêng, riêng cũng kính yêu,*

*Chồng chung chưa dễ ai chiều cho ai!*

*Trót lòng gây việc chông gai,*

*Còn nhờ lượng bể thương bài nào chăng!”.*

*Khen cho: “Thật đã nên rằng,*

*Khôn ngoan đến mực, nói năng phải lời.*

*Tha ra thì cũng may đời,*

*Làm ra thì cũng ra người nhỏ nhen.*

*Đã lòng tri quá(4) thời nên”.*

*Truyền quân lệnh xuống trướng tiền tha ngay…*

(Trích *Truyện Kiều,* Nguyễn Du, NXB Văn học, 2018)

**Vị trí đoạn trích:** Đoạn trích nằm ở cuối phần thứ hai *(Gia biến và lưu lạc).* Sau khi chịu bao đau khổ, tủi nhục, đọa đày, Thúy Kiều được Từ Hải cứu thoát khỏi lầu xanh và giúp nàng đền ơn trả oán. Đây là đoạn trích tả cảnh Thúy Kiều báo ân báo oán.

1. *Dẽ run:* người run lên như chim dẽ (có khi viết là giẽ hoặc rẽ), vì chim dẽ có cái đuôi luôn phay phảy như run.
2. *Sâm, Thương*: sao Sâm và sao Thương, sao này mọc thì sao kia lặn, vì vậy thường dùng để so sánh với tình cảnh chia cách không bao giờ có thể gặp mặt.
3. Gác Quan Âm ở nhà Hoạn Thư, nơi Hoạn Thư để cho Kiều ra đó viết kinh.
4. *Tri quá*: biết lỗi.

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1: Xác định thể thơ trong đoạn trích trên?**

1. Lục bát B. Tự do C. Song thất lục bát D. Tám chữ.

**Câu 2: Cách ngắt nhịp trong đoạn thơ trên?**

1. 3/3 và 4/4 B. 2/2/2 và 4/4 C. 2/4 và 2/2/2/2 D. 4/2 và 4/4.

**Câu 3: Câu thơ: *“Truyền quân lệnh xuống trướng tiền tha ngay”* là lời của ai?**

1. Tác giả B. Thúc Sinh C. Thúy Kiều D. Từ Hải

**Câu 4: Trong cặp câu lục bát sau chữ nào hiệp vần với nhau?**

**“** *Kiến bò miệng chén chưa lâu,*

*Mưu sâu cũng trả nghĩa sâu cho vừa.”*

A.Tiếng thứ 6 câu lục vần với tiếng thứ 4 của câu bát

B.Tiếng thứ 6 câu lục vần với tiếng thứ 2 của câu bát

C.Tiếng thứ 6 câu lục vần với tiếng thứ 6 của câu bát

D.Tiếng thứ 6 câu lục vần với tiếng thứ 8 của câu bát

**Câu 5**: **Anh/chị hiểu như thế nào về câu: “*Càng cay nghiệt lắm, càng oan trái nhiều*” ?**

1. Những người ghê gớm, tinh ranh, làm điều ác sẽ nhận lấy điều không hay.
2. Chê những người có tính cách xấu xa.
3. Những người cay nghiệt thường dễ bị mắc oan.
4. Người làm điều ác sẽ nhận quả báo.

**Câu 6: Em hiểu thành ngữ: “*Kẻ cắp gặp bà già*” như thế nào?**

1. **Những kẻ gian xảo nhiều mánh khóe gặp những người cao tay nhiều kinh nghiệm.**
2. Những người xấu gặp nhau.
3. Những kẻ mạnh gặp người yếu đuối.
4. Những kẻ mạnh gặp nhau.

**Câu 7:** . **Nêu tác dụng biện pháp nghệ thuật tu từ so sánh trong câu thơ sau**:

*“Cho gươm mời đến Thúc Lang,*

*Mặt như chàm đổ, mình dường dẽ run.”*

A .Nhấn mạnh ý của câu thơ

1. Làm cho sự vật sự việc trở nên gần gũi với con người
2. Tăng sức gợi hình gợi cảm cho sự diễn đạt
3. Tạo tiếng cười mua vui hoặc hàm ý mĩa mai ,châm biếm.

**Câu 8.** Nêu nội dung đoạn trích **?**

**Câu 9:** Câu thơ: “*Chồng chung chưa dễ ai chiều cho ai!”*gợi cho em suy nghĩ gì về số phận của những người phụ nữ trong xã hội xưa?

**Câu 10:** Qua lời nói và hành động của Kiều với Thúc Sinh, em thấy Kiều là người như thế nào?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Anh/ chị hãy viết bài văn nghị luận về lòng khoan dung.